ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3848 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh, Mỹ phẩm và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 160/TTr-SYT ngày 10 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 20 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh, Mỹ phẩm và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bình Định đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh *(Phụ lục I kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 20 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh, Mỹ phẩm và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng

quản lý của Sở Y tế tỉnh Bình Định đã công bố tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016, Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017, Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh *(Phụ lục II kèm theo)*.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 17-09-2020 17:24:36 +07:00

Nguyễn Phi Long

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC: KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính không liên thông
I. Lĩnh vực: Dược phẩm							
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
1.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	- Phí: 1.000.000 Đồng (Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP) - Phí: 500.000 Đồng (Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế . - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
2.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Có	- Phí: 1.000.000 đồng/cơ sở. (Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính	-

			(địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)		GPP) - Phí: 500.000 đồng/cơ sở. (Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo)	phủ. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Công văn 17470/QLD-PCTTr ngày 14/10/2019 của Cục Quản lý Dược	
3.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí : 4.000.000 Đồng (Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 09/2020/TT-BYT ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế	-
4.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	Có	Phí : 4.000.000 Đồng (Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-

			Quy Nhơn)			- Công văn 17470/QLD-PCTTr ngày 14/10/2019 của Cục Quản lý Dược	
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
5.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	11 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 500.000 Đồng (Phí cấp chứng chỉ hành nghề)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
6.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc	18 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-

	hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)						
7.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
8.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	08 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	Có	Phí: 1.600.000 Đồng (Phí xác nhận)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ	-

			Quy Nhơn)			trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
9.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế, (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 18 ngày (đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở) - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	- Phí: 4.000.000 Đồng (Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP)) - Phí: 1.000.000 Đồng (Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình) - Phí: 500.000 Đồng (Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

10.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	13 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Không	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
II. Lĩnh vực Mỹ phẩm							
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
11.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	08 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Lệ phí : 1.600.000 Đồng	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-

III. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh							
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
12.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 150.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	-
13.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 150.000 Đồng (phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	-
14.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	43 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Lệ phí: 3.100.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày	-

			công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)			23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	
15.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	56 ngày đối với bệnh viện 43 ngày đối với các hình thức tổ chức khám	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí thẩm định: 10.500.000 đồng (Phí thẩm định Bệnh viện) 5.700.000 đồng (Phí thẩm định Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình)) 4.300.000 Đồng (Phí thẩm định Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	-

					chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác) 3.100.000 Đồng (Phí thẩm định Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương)		
16.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	56 ngày đối với bệnh viện 43 ngày đối với các hình thức tổ chức khám	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 1.500.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	-
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
17.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ	56 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Phí: 10.500.000 Đồng (phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ.	-

	chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		Trưng, thành phố Quy Nhơn)			- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
18.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	43 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 5.700.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
19.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	43 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Phí: 4.300.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ.	-

			Trưng, thành phố Quy Nhơn)			- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
20.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	43 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Phí: 5.700.000 Đồng (Phí thẩm định)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
Tổng cộng: 20 TTHC							

Phụ lục II

BÃI BỎ 20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC: KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực: Dược phẩm			
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
1.	1.003001.000.00.00.H08	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	1.002952.000.00.00.H08	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.	1.002258.000.00.00.H08	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
4.	1.002292.000.00.00.H08	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
5.	1.004532.000.00.00.H08	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
6.	1.004529.000.00.00.H08	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

7.	1.003963.000.00.00.H08	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
8.	1.004593.000.00.00.H08	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở) (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
9.	1.004571.000.00.00.H0	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính đã đơn giản hóa tại Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
10.	1.004616.000.00.00.H08	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
II. Lĩnh vực Mỹ phẩm			
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
11.	1.002483.000.00.00.H08	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
III. Lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh			
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
12.	1.003800.000.00.00.H08	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày

		hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
13.	1.003787.000.00.00.H08	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
14.	1.003746.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
15.	1.003644.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
16.	1.003628.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
17.	1.003848.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
18.	1.003876.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
19.	1.003803.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
20.	1.003774.000.00.00.H08	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh